

#SoKyHieuVanBan

#DiaDiemNgayBanHanh

TỜ TRÌNH

Bổ sung dự toán thu – chi ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí tỉnh bổ sung có mục tiêu 6 tháng đầu năm 2024

Kính gửi: HĐND huyện Thăng Bình.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 3622/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ chi thường xuyên năm 2022, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 9/12/2022 điều chỉnh bổ sung Quyết định 3622/QĐ-UBND ngày 9/12/2021;

Quyết định số 2646/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024;

Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện phân bổ dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản huyện Thăng Bình năm 2024;

Để đảm bảo việc điều hành ngân sách đúng theo luật quy định, UBND huyện kính đề nghị HĐND huyện xem xét thống nhất thông qua bổ sung dự toán thu-chi ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí tỉnh bổ sung có mục tiêu 6 tháng đầu năm 2024.

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
A	Tổng nguồn thu (bổ sung)	57.934.241.000
I	Nguồn vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu 6 tháng đầu năm:	57.934.241.000
1	Chi đầu tư	20.498.537.000
2	Chi thường xuyên	37.435.704.000
II	Nguồn thu ngân sách huyện bổ sung	0
B	Tổng đề nghị tăng chi	57.934.241.000
B1	Chi đầu tư	20.498.537.000
I	Nguồn tỉnh bổ sung	20.498.537.000
I.1	Nguồn tỉnh bổ sung tại QĐ 2910/QĐ-UBND ngày 29/12/23	12.489.537.000

1	Nghị quyết về đề án KCH hệ thống đường huyện và giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh, gđ 2021 - 2025	7.409.537.000
	Kiên cố hóa C18 đường ĐH: 4.000,557rđ	4.000.557.000
	Kiên cố hóa đường GTNT: 3.408, 980trđ	3.408.980.000
2	Dự án chuyển tiếp (hỗ trợ theo QĐ 231/QĐ-UBND ngày 24/01/2022, 3650/QĐ-UBND ngày 29/12/2022, 691/QĐ-UBND ngày 6/4/2023)	2.580.000.000
3	Nghị quyết số 13/2022-HĐND ngày 21/4/2022 của HĐND tỉnh về quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư, tu bổ các di tích được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025	300.000.000
	Địa điểm thành lập Chi bộ Tây Giang - Chi bộ Đảng đầu tiên huyện Thăng Bình - xã Bình Sa)	300.000.000
4	Nghị quyết về xây dựng trụ sở công an xã, thị trấn thuộc công an tỉnh Quảng Nam: 2.200trđ	2.200.000.000
I.2	Nguồn tỉnh bổ sung tại QĐ 412/QĐ-UBND ngày 27/02/2024	150.000.000
	Kinh phí tỉnh tặng thưởng công trình phúc lợi trong phong trào thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới” Thôn Cao Ngạn, xã Bình Lãnh, huyện Thăng Bình	150.000.000
I.3	Nguồn tỉnh bổ sung tại QĐ 144/QĐ-UBND ngày 23/01/2024: để thực hiện các dự án	7.859.000.000
	Đường dẫn cầu Cửa Đại	2.375.000.000
	Cầu Bình Nam 1 và cầu Bình Nam 2	1.884.000.000
	Đường từ trường PTTH Thái Phiên đến Quốc lộ 14E, huyện Thăng Bình	3.600.000.000
B2	Chi thường xuyên	37.435.704.000
I	Nguồn NS tỉnh bổ sung	37.435.704.000
1	Sự nghiệp kinh tế	9.795.454.000
	Kinh phí sự nghiệp ngân sách tỉnh thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024 (Tỉnh bổ sung tại QĐ 491/QĐ-UBND ngày 7/3/2024)	6.335.000.000
	Kinh phí để thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ đợt I năm 2024 (Tỉnh bổ sung tại QĐ 650/QĐ-UBND ngày 25/3/2024)	2.085.454.000
	Kinh phí hỗ trợ tàu cá đánh bắt xa bờ theo Quyết định 48/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tỉnh bổ sung tại QĐ 39/QĐ-UBND ngày 06/02/2024	1.375.000.000
2	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và NTM	15.181.000.000

	Kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững đợt 1 năm 2024. Tỉnh bổ sung tại QĐ 654/QĐ-UBND ngày 25/3/2024	13.811.000.000
	Kinh phí sự nghiệp NS TW thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024 (đợt 1). Tỉnh bổ sung tại QĐ 936/QĐ-UBND ngày 16/4/2024	1.370.000.000
3	Đảm bảo xã hội:	11.772.000.000
	Kinh phí để hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát theo theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh năm 2024. Tỉnh bổ sung tại QĐ 698/QĐ-UBND ngày 28/3/2024	1.950.000.000
	Kinh phí để thực hiện chế độ bảo trợ xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ. Tỉnh bổ sung tại QĐ 347/QĐ-UBND ngày 19/02/2024	9.822.000.000
4	Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp:	357.750.000
	Kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2024. Tỉnh bổ sung tại QĐ 824/QĐ-UBND ngày 05/4/2024	357.750.000
5	Kinh phí dự phòng	135.500.000
	Kinh phí để hỗ trợ trực tiếp cho chủ vật nuôi có gia súc, gia cầm bị tiêu hủy bắt buộc, do mắc bệnh Viêm da nổi cục, Cúm gia cầm và Lở mồm long móng trong các năm 2020, 2021 và 2022. Tỉnh bổ sung tại QĐ 318/QĐ-UBND ngày 06/02/2024	135.500.000
6	Kinh phí An ninh trật tự:	194.000.000
	Kinh phí để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông năm 2024. Tỉnh bổ sung tại QĐ 519/QĐ-UBND ngày 11/03/2024	194.000.000

UBND huyện kính trình HĐND huyện xem xét quyết nghị bổ sung đề UBND huyện có cơ sở thực hiện ./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- TVHU, TT HĐND huyện (b/c);
- UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XI;
- Các ngành, địa phương;
- Lưu VT-TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

